

SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG BIỂN TẠI BỐN TỈNH MIỀN TRUNG (Nghiên cứu trường hợp sử dụng tiền bồi thường ở huyện Triệu Phong và Gio Linh tỉnh Quảng Trị)

KHÚC THỊ THANH VÂN*
TRỊNH THỊ TUYẾT DUNG**
NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG***

Sự cố môi trường biển Formosa năm 2016 đã gây thiệt hại nặng nề về kinh tế, xã hội của bốn tỉnh miền Trung Việt Nam, trong đó có Quảng Trị. Qua kết quả điều tra, khảo sát thực trạng sinh kế của người dân trước và sau khi xảy ra sự cố môi trường biển này tại xã Triệu An, huyện Triệu Phong và tại thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh tỉnh Quảng Trị, bài viết tìm hiểu các vấn đề: (i) đời sống của người dân trước và sau sự cố môi trường biển; (ii) tác động của tiền bồi thường, hỗ trợ cho sự cố môi trường biển đến đời sống của người dân. Trên cơ sở đó đưa ra một số nhận xét và kiến nghị giúp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và đền bù trong các sự cố môi trường tương tự.

Từ khóa: sinh kế, môi trường biển, Triệu Phong, Gio Linh

Nhận bài ngày: 25/9/2020; *đưa vào biên tập:* 30/9/2020; *phản biện:* 3/10/2020; *duyet đăng:* 30/11/2020

1. GIỚI THIỆU

Quảng Trị là một trong bốn tỉnh miền Trung chịu ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển Formosa xảy ra trên địa

bàn tỉnh Hà Tĩnh. Theo đường bờ biển, điểm phía bắc tỉnh Quảng Trị cách điểm xảy ra sự cố Formosa gần 100km. Quảng Trị có đường bờ biển dài 75km và ngư trường rộng trên 8.400km², cùng các cửa sông lớn: cửa Tùng của sông Bến Hải, cửa Việt của sông Thạch Hãn. Tỉnh có 16 xã, thị trấn ven biển thuộc bốn huyện Vĩnh Linh, Gio

*, ** Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.

*** Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

Linh, Triệu Phong, Hải Lăng với tổng diện tích là 17.138ha. Đất sản xuất nông nghiệp chiếm 27% diện tích. Chính thì thế, sự cố môi trường biển do Formosa gây ra, không chỉ tác động đến vùng biển, hệ sinh thái biển, đảo mà còn tác động đến sinh thái cửa sông và hoạt động sinh kế vùng cửa sông của tỉnh.

Hiện trạng sinh kế liên quan đến biển ở Quảng Trị bao gồm hầu hết các loại hình sinh kế biển như: khai thác hải sản, nuôi trồng hải sản, dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch. Sự cố môi trường biển Formosa khiến cá chết hàng loạt đã làm cho phần lớn hoạt động kinh tế ở đây tạm ngưng, ngay cả các sản phẩm đã qua chế biến và hải sản đánh bắt được trữ trong kho đông cũng khó tiêu thụ. Đây là vùng bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển ở các mức độ khác nhau. Theo báo cáo của tỉnh có 8.008 hộ bị ảnh hưởng gián tiếp bởi sự cố môi trường biển (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Đề án 2285/ĐA-UBND ngày 30/5/2017).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Địa bàn nghiên cứu

Để đảm bảo mục tiêu nghiên cứu là các loại hình sinh kế bị ảnh hưởng bởi sự cố Formosa, tác giả đã chọn, huyện Do Linh và xã Triệu An, huyện Triệu Phong – địa bàn ven biển có loại hình sinh kế cơ bản là đánh bắt cá và nuôi trồng thủy hải sản bên cạnh hoạt động chế biến hải sản, dịch vụ nghề cá.

Phương pháp nghiên cứu

Để đảm bảo chọn mẫu phù hợp, nghiên cứu kết hợp sử dụng phương

pháp chọn mẫu có chủ đích và quá cầu tuyết.

Đối với mẫu định lượng, nghiên cứu khảo sát bằng bảng hỏi những người chịu nhiều ảnh hưởng của sự cố môi trường biển. Kết quả khảo sát thu về 98 bảng hỏi, tuy nhiên chỉ có 95 bảng hỏi đủ yêu cầu để đưa vào phân tích, gồm 47 bảng hỏi tại xã Triệu An, huyện Triệu Phong và 48 bảng hỏi tại thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh. Nghiên cứu cũng tiến hành phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm người dân xã Triệu An và thị trấn Cửa Việt, cũng như tham vấn ý kiến đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, đại diện lãnh đạo cấp xã, huyện, thị trấn. Nghiên cứu được tiến hành trong tháng 1 năm 2020⁽¹⁾.

Một số đặc điểm của mẫu khảo sát

Quy mô hộ gia đình

Các hộ bị ảnh hưởng trong mẫu khảo sát có quy mô hộ lớn, dao động từ 2 người đến 10 người trong mỗi hộ, trung bình là 4,9 nhân khẩu trên hộ lớn hơn 1,3 điểm so với trung bình của cả nước (3,6 người/hộ) (Tổng cục Thống kê, 2019b). Tỷ lệ hộ gia đình có 4 đến 5 nhân khẩu chiếm 55,8% tổng số mẫu khảo sát. Hộ gia đình quy mô nhỏ 2-3 nhân khẩu chỉ chiếm 21,1% tổng số mẫu khảo sát, trong đó chỉ có 5 hộ có quy mô hộ 2 người.

Về cơ cấu nhân khẩu theo độ tuổi, 75,8% hộ gia đình có tỷ lệ người trong độ tuổi lao động trên 50% tổng số người trong hộ. Có 24,2% số hộ có tỷ lệ người trong độ tuổi lao động và

người ngoài độ tuổi lao động như nhau, và có 45,3% số hộ có tỷ lệ người trong độ tuổi lao động lớn hơn số người phụ thuộc. Đáng lưu ý có 18,9% số hộ có 100% số người trong độ tuổi lao động. Số người trong độ tuổi lao động cao là nguồn lực tốt cho hộ phát triển kinh tế, ổn định sinh kế của gia đình. Tỷ lệ phụ thuộc trung bình của mẫu nghiên cứu là 0,77 (Tổng cục Thống kê, 2019a: 12-13)⁽²⁾. Có một số hộ cá biệt với quy mô hộ lớn, tỷ lệ phụ thuộc ở mức cao trên 2.

Trình độ học vấn

Phần lớn người trong trong mẫu khảo sát chưa học hết cấp 3; có đến 50% số hộ mà 100% số người trong hộ chỉ tốt nghiệp cấp 1 và 2. Số hộ có người trong độ tuổi lao động có trình độ cấp 3 và trung cấp là 25 hộ chiếm 26,6%, còn lại có 23,4% số hộ có ít nhất một người có trình độ cao đẳng, đại học. Không có hộ nào có nhân khẩu có trình độ sau đại học. Trong số các hộ có nhân khẩu có trình độ cao đẳng, đại học thì số hộ có 2 người trở lên trong độ tuổi lao động có trình độ cao đẳng, đại học cũng chỉ có 7 hộ, chiếm 31,8%, tương đương với 7,4% tổng số hộ trong mẫu khảo sát tại Quảng Trị. Trong số các hộ có trình độ cao đẳng trở lên có 27 hộ gia đình có ít nhất 2 người có trình độ cao đẳng trở lên. Có 15 hộ có 1 người có trình độ cao đẳng trở lên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đời sống của người dân trước và sau sự cố môi trường biển

3.1.1. Sinh kế

Sinh kế chính của hộ gia đình bị ảnh hưởng được xác định dựa vào cơ cấu nguồn thu nhập chủ yếu của hộ gia đình năm 2015 và năm 2018 và cả tỷ trọng đóng góp từ loại hình sinh kế này vào cơ cấu nguồn thu nhập của hộ gia đình.

Hầu hết sinh kế của người dân đều bị ảnh hưởng ít nhiều bởi sự cố môi trường biển và có xu hướng chuyển đổi sinh kế rất rõ ràng và đa dạng trong giai đoạn sau sự cố môi trường biển. Trong đó các hoạt động sinh kế dựa vào biển bị tác động nặng nề và có sự chuyển đổi mạnh nhất.

Phân tích sự chuyển dịch trong nguồn thu nhập lớn nhất⁽³⁾ của hộ gia đình từ năm 2015 đến năm 2018 cho thấy có 73 hộ gia đình (chiếm 76,8% hộ được khảo sát) giữ vững được nguồn thu nhập lớn nhất của gia đình. Bên cạnh đó, có không ít hộ gia đình cơ cấu nguồn thu nhập lớn nhất thay đổi rõ rệt, số này chiếm 23,2% số hộ được khảo sát.

Các hoạt động sinh kế dựa vào biển

Nghiên cứu hoạt động sinh kế dựa vào biển ở địa bàn khảo sát là: đánh bắt xa bờ, đánh bắt trung bờ, đánh bắt ven bờ, nuôi trồng hải sản, thu mua và chế biến nghề cá, các hoạt động dịch vụ phục vụ nghề cá (làm đá, kho lạnh), dịch vụ du lịch, và phân tích sự thay đổi cơ cấu nguồn thu nhập chính của các nhóm này trong năm 2015 và 2018.

Kết quả khảo sát cho thấy, sau khi xảy ra sự cố có 85,4% số hộ vẫn duy trì công việc đánh bắt hải sản. Một số

trường hợp, tỷ trọng của nguồn thu từ đánh bắt hải sản trong tổng cơ cấu nguồn thu là giảm sút (6 hộ tương đương với 14,6% số hộ duy trì được đánh bắt là nguồn thu lớn nhất). Nhìn chung, tỷ lệ thu nhập từ đánh bắt trong tổng cơ cấu nguồn thu vẫn giữ được con số như năm 2015. Tuy nhiên, đây là con số tương đối, chỉ thể hiện được cơ cấu nguồn thu, không thể hiện được tổng giá trị nguồn thu của năm 2018 có tương đương (hoặc nhỏ hơn) so với năm 2015 hay không.

Sau sự cố môi trường, 81,2% số hộ nuôi trồng thủy hải sản vẫn lấy nuôi trồng thủy hải sản làm nguồn thu chính như năm 2015 và năm 2018 nhưng nguồn thu nhập giảm hẳn. Có 2 hộ chuyển đổi sang loại hình sinh kế

khác (thợ xây, buôn bán).

Kết quả thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu cũng cho thấy nhiều người dân cho rằng nuôi tôm không hiệu quả nên họ chuyển sang làm thời vụ và lao động trẻ chuyển sang hướng xuất khẩu lao động.

“Nuôi tôm, cua nó cũng chết nên mình ngưng không làm nữa. Người ở nhà, người làm thợ nề. Hầu như chuyển sang làm thợ nề, thợ hồ, thợ mộc hết... Bây giờ nuôi tôm là chết luôn, nên là không nuôi nữa, con cái đi làm xa hết, đi xuất khẩu lao động hết” (TLN người dân, xã Triệu An).

Sau sự cố môi trường, nhóm kinh doanh buôn bán và chế biến hải sản phần đông vẫn duy trì công việc, có trường hợp cơ cấu nguồn thu nhập chính thay

Bảng 1. Sự chuyển dịch nguồn thu nhập lớn nhất của hộ năm 2018 so với năm 2015

Nguồn thu nhập lớn nhất năm 2015 (NT1_2015)	Nguồn thu nhập lớn nhất năm 2018 (NT1_2018)	Số hộ
Đánh bắt hải sản	Đánh bắt	41
	Nghề khác	3
	Trồng trọt và chăn nuôi	4
Trồng trọt, chăn nuôi và nghề khác	Nuôi trồng	10
	Nghề khác	1
	Trồng trọt và chăn nuôi	1
Dịch vụ nghề cá	Dịch vụ nghề cá	7
	Nghề khác	3
Chế biến hải sản	Chế biến hải sản	3
	Nghề khác	1
Kinh doanh, dịch vụ	Kinh doanh, dịch vụ	5
	Nghề khác	1
Nghề khác	Nghề khác	9
Trồng trọt và chăn nuôi	Đánh bắt	2
	Nuôi trồng	1
	Nghề khác	1
	Trồng trọt và chăn nuôi	2

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả.

đổi lớn do hộ gia đình có thêm lao động xuất khẩu, cũng có trường hợp bỏ hẳn nghề chế biến hải sản chuyển sang kinh doanh các dịch vụ khác.

Các hoạt động sinh kế dựa vào đất (hộ có nguồn thu chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp)

Mẫu khảo sát có 6 hộ (chiếm 6,3%) có nguồn thu nhập lớn nhất năm 2015 là từ sản xuất nông nghiệp. Sau khi xảy ra sự cố môi trường vài năm, đến năm 2018, chỉ 2 trong số đó vẫn duy trì nguồn thu nhập chính là từ sản xuất nông nghiệp, các hộ còn lại chuyển sang có nguồn thu chính từ đánh bắt và nuôi trồng hải sản. Có trường hợp lại chuyển đổi từ đánh bắt gần bờ sang làm công nhân và làm dịch vụ nghề cá.

3.1.2. Thu nhập

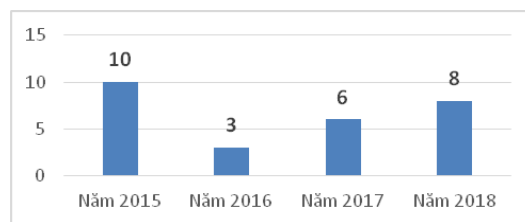
Quan sát thu nhập của hộ gia đình từ 2015 đến năm 2018 cho thấy, thu nhập năm 2015 cao nhất, sau đó giảm sút đạt cực tiểu vào năm 2017, năm 2018 thì phục hồi. Thu nhập trung bình hộ năm 2015 cao nhất đạt gần 116 triệu đồng/hộ cao hơn 13 triệu so với thu nhập trung bình hộ năm 2018. Năm 2016 và 2017, mức thu nhập trung bình giảm mạnh. Cực tiểu thu

nhập trung bình hộ là 72 triệu đồng/hộ vào năm 2017. Theo kết quả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm thì tùy thuộc vào đặc điểm của nhóm mà người dân có đánh giá khác nhau về thay đổi thu nhập. Ví dụ trường hợp hộ gia đình nuôi tôm, cua cho rằng năm 2016 có thu nhập thấp nhất: "... Nói về nuôi tôm và cua thì nhìn chung cả năm thì 2016 giảm 50% so với 2015. Đến 2017 vẫn bị ảnh hưởng. Đến năm 2017, 2018 thì lên được 60% đến 70% gì đó. Tổng thu nhập năm 2016 cỡ 30% so với 2015" (PVS, nữ, 45 tuổi, Quảng Trị).

Những năm 2015-2018, nhiều hộ gia đình có mức thu nhập âm (do tồn tiền vốn trả nợ từ những năm trước).

Kết quả người dân tự cho điểm về thay đổi thu nhập các năm 2016, 2017, 2018 theo thang điểm 10 (mốc

Hình 1. Điểm thu nhập giai đoạn 2015-2018



Nguồn: Tác giả tổng hợp.

Bảng 2. Tổng thu nhập của hộ gia đình 2015-2018 (đvt: đồng)

	Thấp nhất	Cao nhất	Tổng	Trung bình
Tổng thu nhập 2015	-40.000.000	500.000.000	11.013.000.000	115.926.315,79
Tổng thu nhập 2016	-130.000.000	2.000.000.000	9.460.500.000	99.584.210,53
Tổng thu nhập 2017	-100.000.000	500.000.000	6.850.500.000	72.110.526,32
Tổng thu nhập 2018	-100.000.000	600.000.000	9.856.550.000	103.753.157,89

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả.

2015) cho thấy, năm 2016, họ đánh giá thu nhập giảm còn có 3 điểm, và các năm sau đó thì tăng lên đến năm 2018 phục hồi được lên 8 điểm.

Năm 2015, có 22,1% số hộ có nguồn thu nhập phụ thuộc vào một nguồn thu nhập chính chủ yếu. Trong đó có 55,4% là làm nghề liên quan đến đánh bắt, nuôi trồng và dịch vụ nghề cá. Cho đến năm 2018 thì tỷ lệ số hộ phụ thuộc vào một nguồn thu nhập chính vẫn ở mức 23,7%. Theo đó, nguồn thu từ đánh bắt hải sản giảm 5,2%, nguồn thu từ nuôi trồng thủy hải sản giảm 1%, bù lại nguồn thu từ các nghề khác tăng 10,5%. Điều này phù hợp với kết quả phỏng vấn sâu cán bộ các sở ban ngành và người dân. Một cán bộ ở Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cho biết: *“Có một số nghề như may công nghiệp, lái xe. Nghề thì có từ lâu nhưng sau sự cố người ta đi học đông hơn và phần lớn học xong là vẫn có đi làm. Có một số người học nhưng không làm. Ví dụ như học nghề may nhưng thực ra chế độ tiền lương thấp, họ làm đôi tháng mà có việc khác làm hay hơn, lương cao hơn thì họ nhảy sang việc khác là chuyển bình thường. Xuất khẩu lao động cũng khá nhiều ở đây, chủ yếu là Nhật, Hàn, Đài Loan, mà Nhật là chủ yếu, đủ tất cả các ngành, làm lao động phổ thông. Một số lao động đi xuất khẩu, một số vào Nam, một số chuyển sang chăn nuôi lợn, nhưng lại đúng thời điểm lợn bị rút giá nên cũng khó khăn, rồi trồng*

Bảng 3. Thay đổi tỷ trọng nguồn thu nhập chính 2015 và 2018 (Đơn vị tính: %)

Nguồn thu	Năm 2015	Năm 2018
Đánh bắt	50,5	45,3
Nuôi trồng	12,6	11,6
Kinh doanh	10,5	7,4
Chế biến	4,2	3,2
Dịch vụ	6,3	5,3
Trồng trọt và chăn nuôi	6,3	7,4
Nghề khác	9,5	20,0

Nguồn: Kết quả khảo sát.

ném (hành tẩm)” (PVS, nam, cán bộ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội).

3.2. Tác động của việc bồi thường, hỗ trợ cho người dân sau sự cố môi trường biển

3.2.1. Chính sách bồi thường, hỗ trợ

Đối với người dân các xã ven biển bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự cố môi trường biển được hỗ trợ khẩn cấp theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 09/5/2016 và Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 25/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể, các trường hợp quy định được hỗ trợ, bồi thường, nguồn chi trả, mức hưởng thụ được quy định như sau:

- Hỗ trợ hộ nông dân, ngư dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (gọi chung là cơ sở nuôi trồng thủy sản) bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường theo quy định tại Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do

thiên tai, dịch bệnh và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg (nguồn chi từ ngân sách Trung ương (NSTW)).

- Hỗ trợ 15kg gạo/người/tháng trong thời gian tối đa 6 tháng đối với các nhân khẩu thuộc hộ gia đình chủ tàu và hộ gia đình của lao động trên tàu khai thác hải sản ở vùng ven bờ, vùng lồng không lắp máy hoặc lắp máy có công suất dưới 90CV, hộ gia đình làm nghề muối và hộ gia đình làm dịch vụ hậu cần nghề cá bị ảnh hưởng trực tiếp.

- Hỗ trợ một lần tối đa 5 triệu đồng/tàu không lắp máy hoặc lắp máy có công suất dưới 90CV đánh bắt ven bờ và vùng lồng do phải tạm ngừng ra khơi khai thác hải sản. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể theo từng loại tàu, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (NSTW).

- Các doanh nghiệp, chủ vựa, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá có hoạt động thu mua, dịch vụ hậu cần nghề cá được vay vốn tín dụng tại các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định với lãi suất thấp nhất áp dụng cho lĩnh vực ưu tiên, kỳ hạn ngắn và được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất trong thời gian tạm trữ tối đa 6 tháng để thu mua, tạm trữ hải sản từ ngày 05/5/2016 đến ngày 05/7/2016 (NSTW).

- Hải sản khai thác trong vùng biển từ 20 hải lý trở vào bờ thuộc các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và

Thừa Thiên Huế khi cơ quan có thẩm quyền xác nhận không bảo đảm an toàn buộc phải tiêu hủy thì được hỗ trợ không quá 70% giá trị (NSTW).

- Hỗ trợ khắc phục hậu quả môi trường (chi phí tiêu hủy hải sản chết bất thường như: chi phí vận chuyển, thu gom, vật tư, hóa chất khử trùng, tiêu độc; hỗ trợ tiền công tiêu hủy, bảo hộ lao động, trang thiết bị...) (Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam).

Nguồn vốn khắc phục sự cố bao gồm các nguồn chính: ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và nguồn huy động tự do. Trong đó, vốn ngân sách Trung ương đến từ các nguồn: kinh phí đền bù của Formosa; Chương trình Biển Đông - hải đảo; Chương trình đầu tư công và các chương trình mục tiêu khác. Trong đó phần lớn là kinh phí đền bù thiệt hại do công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh bồi thường. Khoản này được chia thành nhiều đầu mục hỗ trợ khác nhau. Ngoài ra, các hỗ trợ gạo khẩn cấp được lấy từ nguồn dự trữ quốc gia.

Vốn ngân sách cấp tỉnh được lồng ghép với các nguồn vốn cơ bản khác. Ngoài ra, ngay sau khi xảy ra sự cố Formosa, chính quyền cấp tỉnh đã tiến hành hỗ trợ khẩn cấp 300 tấn gạo cho người dân các xã ven biển bị ảnh hưởng. Đây là đợt hỗ trợ đầu tiên đối với các đối tượng bị ảnh hưởng với mức 6 tháng/nhân khẩu. Các đợt hỗ trợ, bồi thường khác được chia chi tiết hơn vào các năm 2017 và 2018.

“Đầu tiên hỗ trợ gạo, sau đó mới phân

ra 3-4 loại, xa bờ thì tiền dầu, trung bờ thì hỗ trợ tiền đèn bù tàu, thuyền cũng có hỗ trợ. Trong đó đều có 6 tháng gạo. Gần bờ nữa là u, thúng chèo cũng được hỗ trợ 6 tháng gạo... Chính sách đền bù còn nhiều thiệt thòi. Lao động biển tính ra đầu người được 5-6 triệu. Ở trên bờ cũng đã được 17-18 triệu. Lao động trên biển xa bờ, trung bờ được có 5-6 triệu. Thuyền dưới 30CV trở xuống họ cho được 120 triệu thôi. Chủ thuyền chia theo số lượng người trên thuyền. Tàu đông người có khi chia ra chỉ được 4-5 triệu” (TLN lãnh đạo, xã Triệu An).

Theo kết quả khảo sát của đề tài, việc chi trả bồi thường thiệt hại, hộ gia đình không có lao động bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự cố môi trường biển Formosa được trợ cấp 15kg gạo/nhân khẩu/tháng/6 tháng lấy từ nguồn dự trữ quốc gia⁽⁴⁾. Các hộ trợ khác chỉ có 50% số hộ (trong mẫu khảo sát) được nhận, trung bình mỗi hộ nhận 31kg, và có 3 hộ nhận được khoản trợ cấp từ các tổ chức khác. Tiền bồi thường mỗi hộ gia đình trong mẫu khảo sát nhận được dao động trong khoảng từ 5.000.000 đến 350.000.000 đồng, trung bình là 74,1 triệu đồng/hộ. Đề án *Chuyển đổi sinh kế, tạo việc làm, ổn định đời sống và phát triển sản xuất cho ngư dân vùng biển tỉnh Quảng Trị* hỗ trợ mỗi xã ven biển bị ảnh hưởng 300 triệu. Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và

Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Trị, các xã bị ảnh hưởng đã triển khai tổng cộng 65 mô hình. Trong đó, thị trấn Cửa Việt có mô hình-nuôi cá lồng trên sông, nuôi lợn nái- lợn thịt, nuôi chim yến; xã Triệu An triển khai mô hình nuôi bò, nuôi lợn nái, nuôi gà, nuôi cá (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quảng Trị, 2017).

3.2.2. Việc sử dụng tiền bồi thường của các hộ gia đình bị ảnh hưởng

Mỗi hộ gia đình có cách sử dụng tiền bồi thường khác nhau. Có 54,7% số hộ sử dụng tiền bồi thường cho nhu cầu của đời sống và nhà cửa. Trong số đó thì phần lớn các hộ sử dụng cho chi tiêu đời sống hiện tại, thậm chí có 44,2% (tương đương 23 hộ) trong số các hộ dùng tiền cho chi tiêu sinh hoạt và nhà cửa. Như vậy, có thể nói đối với nhiều hộ gia đình, số tiền bồi thường chỉ đủ chi tiêu cho nhu cầu cơ bản trong đời sống hàng ngày.

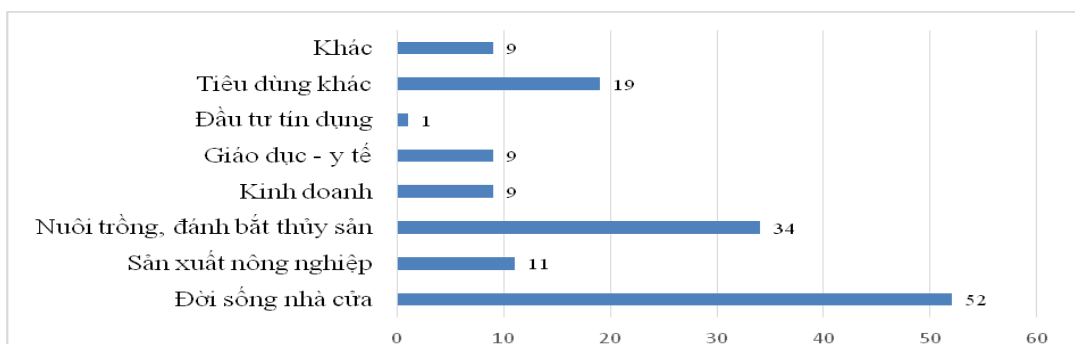
Trong mẫu khảo sát, không có hộ nào dùng tiền cho việc mua đất ở, có 2 hộ dùng tiền mua sắm phương tiện đi lại

Bảng 4. Cơ cấu sử dụng nguồn tiền bồi thường theo mục đích sử dụng (Đơn vị tính: đồng)

Nội dung chi	Lớn nhất	Trung bình
Đời sống nhà cửa	100.000.000,00	13610736.84
Sản xuất nông nghiệp	150.000.000,00	4894736.84
Nuôi trồng đánh bắt	200.000.000,00	20673684.21
Kinh doanh	70.000.000,00	2915789.47
Giáo dục, y tế	65.000.000,00	2589052.63
Tín dụng	25.000.000,00	263157.89
Tiêu dùng khác	300.000.000,00	19493473.68
Khác	225.000.000,00	9694736.842

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả.

Hình 2. Hiện trạng sử dụng tiền bồi thường của các hộ gia đình (Đơn vị tính: %)



Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả.

Bảng 5. Cơ cấu sử dụng nguồn tiền bồi thường theo mục đích sử dụng

Nội dung chi	Lớn nhất	Trung bình
Đời sống nhà cửa	100000000.00	13610736.84
Sản xuất nông nghiệp	150000000.00	4894736.84
Nuôi trồng đánh bắt	200000000.00	20673684.21
Kinh doanh	70000000.00	2915789.47
Giáo dục, y tế	65000000.00	2589052.63
Tín dụng	25000000.00	263157.89
Tiêu dùng khác	300000000.00	19493473.68
Khác	225000000.00	9694736.842
Tổng đền bù	350000000.00	74135368.42

Nguồn: Kết quả khảo sát của Đề tài 2019-2020.

và 3 hộ dùng tiền mua sắm đồ dùng gia đình và 7 hộ có dùng tiền vào việc sửa chữa và xây nhà. Có 2 hộ dùng toàn bộ số tiền nhận được để sửa chữa nhà cửa.

a) Đầu tư vào các hoạt động sinh kế dựa vào biển (hộ nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản)

Trong số 34 hộ có sử dụng tiền cho việc nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản thì có 11 hộ dùng toàn bộ tiền bồi thường cho việc đầu tư để phục hồi sản xuất, 23 hộ sử dụng 1 phần kinh phí cho tái đầu tư sản xuất.

Trong số các hộ dùng toàn bộ tiền cho đầu tư sản xuất có 5 hộ đầu tư vào thuyền đánh cá (có 2 hộ đầu tư toàn bộ tiền bồi thường cho thuyền đánh cá) với mức chi phí dao động từ 40 triệu đến 95 triệu đồng; 1 hộ mua nguyên liệu đầu vào cho nuôi trồng thủy sản; 1 hộ mua ngư cụ; 2 hộ mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản; 3 hộ cải tạo diện tích nuôi

trồng thủy sản và 1 hộ dùng tiền để thuê lao động.

“Một thời gian dài bà con không lao động được thì thu nhập của họ cũng khó khăn, nên nhiều khi họ cũng phải đi vay mượn. Khi có tiền bồi thường về thì họ lại phải trả nợ, chi trả cho những ngày tháng đó nữa... Ví dụ đối với những hộ mà làm ở ven bờ thì họ phải mua lưới này nợ, rồi họ chi trả chi tiêu cho những ngày tháng đó nữa” (TLN lãnh đạo, xã Triệu An).

b) Đầu tư vào các hoạt động sinh kế dựa vào đất (hộ có sản xuất nông nghiệp)

Có 11 hộ gia đình dùng tiền bồi thường đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nói chung, đây chủ yếu là các hộ gia đình có trồng cây và nuôi con giống trên đất liền. Cụ thể, có 2 hộ mua công cụ sản xuất, 1 hộ cải tạo ruộng đất, 9 hộ mua nguyên liệu đầu vào cho sản xuất nông nghiệp. Trong đó có 4 hộ dùng toàn bộ số tiền bồi thường chi cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, có trường hợp hộ đầu tư nhưng thiếu kinh nghiệm nên không hiệu quả.

“Thời gian nuôi heo có nuôi gà nhưng hiệu quả thấp vì giống gà chọn lợi nhuận cao. Gia đình có chăn nuôi gà quy mô 300-500 con. Chi cục thú y hỗ trợ thuốc, khảo sát và giúp đỡ về y tế. Nhưng giống gà khó tính nên thành ra lúc bị dịch là cứ lây lan chết hết. Mình cũng thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật. Chuồng trại cũng không đảm bảo và khá xa với y tế (thú y). Nên cũng có khắc phục được nhưng lợi nhuận không cao... Giờ chăn nuôi heo cũng thất bại. Không phải là không có kinh nghiệm nhưng dịch bịch nó cứ lẫn ra chết” (PVS, nữ, 45 tuổi, thị trấn Cửa Việt).

Trong khi đó, mô hình nuôi gà gia tăng với quy mô nhỏ có hiệu quả và ít rủi ro hơn. Thảo luận nhóm người dân cho biết: *“Có lớp học chuyển đổi nghề nghiệp nuôi gà và trồng rau với 17 hội viên. Mỗi khu phố 1 lớp. Có nhiều gia đình về nuôi gà, xây chuồng trại có hiệu quả. Chủ yếu là các mô hình thí điểm”* (TLN người dân, thị trấn Cửa Việt).

c) Đầu tư vào các hoạt động sinh kế khác

Trong địa bàn nghiên cứu có xu hướng chuyển lao động xuất khẩu. Đây là hướng chuyển dịch sinh kế được hỗ trợ bởi chính quyền địa phương. Tuy nhiên, phần lớn người dân tự vay tiền cho người trong gia đình đi xuất khẩu lao động. Chính sách hỗ trợ sau đó còn nhiều phức tạp khiến cho nhiều hộ gia đình không làm đủ hồ sơ nhận tiền hỗ trợ.

“Bên Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ góp phần hỗ trợ tạo việc làm và xuất khẩu lao động. Hỗ trợ việc làm thì chủ yếu tư vấn miễn phí, đối thoại, mời các doanh nghiệp xuất khẩu lao động vào. Ngày 14/7/2016 tổ chức cuộc đối thoại lớn mời 10 doanh nghiệp với 120 lao động: họ cần cái gì, doanh nghiệp vướng mắc cái gì để Sở tháo gỡ. Đối thoại được tổ chức 2 năm một lần, đặc biệt chú trọng đến lao động vùng biển” (PVS, cán bộ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội).

“Gia đình vay khoảng 200-250 triệu, và còn tiền đi học, đi khám sức khỏe cho con đi Hàn. Con mới đi được 2 tháng, trước kia thì vào Sài Gòn lao động” (PVS, nữ, 44 tuổi, xã Triệu An).

Mặc dù lao động xuất khẩu đem lại một khoản thu nhập tốt cho gia đình nhưng có những trường hợp không đủ trang trải cho những nợ nần của hộ gia đình.

“Gia đình có con đi xuất khẩu. Năm đầu thì thấp, giờ được 20 triệu. Năm đầu là 10 triệu. Hiện trả hết tiền vay để

đi thôi. Còn nợ khác của gia đình thì không trả được” (PVS, nam, 45 tuổi, thị trấn Cửa Việt).

Qua khảo sát cho thấy tiền bồi thường không cải thiện được nhiều đời sống và sản xuất. Số hộ đánh giá tiền bồi thường có hiệu quả đối với các chuyển đổi của gia đình họ chỉ chiếm dưới 10% tổng số hộ khảo sát. Ý nghĩa lớn nhất của tiền bồi thường là giúp đỡ cải thiện dinh dưỡng gia đình (38,9% đồng tình); điều này phù hợp với việc phần lớn số hộ trả lời họ có sử dụng tiền bồi thường cho sinh hoạt

hàng ngày. Ngoài ra, đối với các hộ có tàu cá, số tiền lương bồi thường cũng giúp họ một phần chi phí để cải thiện tư liệu sản xuất.

Như vậy, khoản tiền bồi thường đã hỗ trợ người dân vượt qua giai đoạn khó khăn nên chỉ giúp cải thiện đời sống của người dân trong một thời gian nhất định.

4. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KHUYẾN NGHỊ

4.1. Nhận xét

Từ năm 2017 đến năm 2018 sinh kế của người dân bị ảnh hưởng từ sự cố môi trường biển Formosa có sự thay đổi theo một số hướng sau:

(1) Chuyển dịch sinh kế biển sang các loại hình khác mạnh mẽ nhất ở năm 2016 cho đến giữa năm 2017, từ năm 2017 diễn biến xu hướng quay trở lại nguồn sinh kế như trước kia. Ngay sau sự cố môi trường biển, mọi hoạt động sinh kế liên quan đến biển gần như tạm dừng, các tàu đánh bắt xa bờ vẫn hoạt động khai thác nhưng tiêu thụ gặp khó khăn; thậm chí hải sản đã qua chế biến trong các kho đông lạnh, cơ sở nước mắm, lò hấp đều không tiêu thụ được. Ảnh hưởng nặng nề, nghiêm trọng này khiến nhiều người dân có sinh kế liên quan trực tiếp

Bảng 6. Nhận định về tác động của việc sử dụng tiền bồi thường của người trả lời

Ảnh hưởng của việc sử dụng tiền bồi thường	Ý kiến
Nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật	5
Nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc	3
Cải thiện dinh dưỡng gia đình	37
Cải thiện tình trạng sức khỏe	4
Tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi nghề	10
Mở rộng cơ hội tìm việc làm	3
Không cải thiện gì	47
Mở rộng diện tích đất canh tác	1
Mở rộng diện tích đất nuôi trồng thủy sản	7
Mở rộng diện tích đất làm muối	0
Không giúp gì	85
Nâng cao chất lượng tàu, thuyền đánh bắt	13
Nâng cao chất lượng các dụng cụ đánh bắt	9
Tăng số lượng tàu thuyền đánh bắt	1
Tăng số lượng dụng cụ đánh bắt	7
Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản	5
Không giúp gì	66
Tăng thu nhập từ lãi suất tiền gửi ngân hàng	1
Tăng thu nhập từ lãi suất cho vay tiền	0
Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tín dụng	1
Không giúp gì	86

và gián tiếp đến biển chuyển hướng sang làm nghề khác như phụ hồ, lái xe và di cư sang địa phương khác trong địa bàn tỉnh để lao động.

(2) Lao động trong nghề biển có xu hướng chuyển dịch từ đánh bắt xa bờ sang đánh bắt gần bờ và trung bờ do lao động trên tàu xa bờ không thỏa mãn với chính sách bồi thường và còn tâm lý lo sợ vào những sự cố bất thường nên chuyển hướng khai thác ven bờ, với tâm lý nếu còn sự cố cũng nhận được khoản đền bù lớn hơn.

(3) Chuyển dịch lao động trẻ sang hướng đi xuất khẩu lao động, xu hướng này diễn ra mạnh mẽ cho đến cuối năm 2019 do những hộ có lao động xuất khẩu có kinh tế khá giả hơn hẳn so với người lao động tại địa phương. Xu hướng lao động chuyển hướng đi lao động ở nước ngoài gia tăng hơn khi xảy ra sự cố môi trường biển. Điều này cũng là một phần của chính sách hỗ trợ chuyển đổi sinh kế của chính quyền.

(4) Một số các chuyển dịch khác cũng có xảy ra nhưng không phải là diễn biến điển hình. Các chuyển dịch này theo hướng chuyển sang một số nghề thời vụ khác (phụ hồ, lái xe...) hoặc chuyển đổi sang mô hình xây nhà nuôi yến, nuôi heo.

4.2. Khuyến nghị

Trên cơ sở phân tích và đánh giá, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị sau:

Một là, các chính sách hỗ trợ chuyển đổi sinh kế và đào tạo nghề khác giúp

ích cho người dân bị ảnh hưởng trong việc chuyển đổi sinh kế tạm thời. Các chính sách chi trả bồi thường còn những điểm hạn chế, người dân không hài lòng với mức chi trả cho lao động thuyền xa bờ thấp so với thuyền gần bờ, khó khăn trong thủ tục và giấy tờ nhận tiền hỗ trợ cho lao động đi xuất khẩu lao động... Do đó cần bổ sung, củng cố khung pháp lý trong việc lượng giá các thiệt hại về mặt sinh kế khi xảy ra sự cố môi trường biển. Làm rõ hơn một số vấn đề liên quan đến tác động gián tiếp của tàu xa bờ, phương thức chi trả cho người lao động trên tàu xa bờ.

Hai là, các định hướng xây dựng các hoạt động sinh kế cho cộng đồng bị ảnh hưởng trong thời gian tới. Tiền bồi thường trực tiếp tại các hộ gia đình không hỗ trợ nhiều cho việc hộ chuyển đổi sinh kế, trong khi đó các đề án Chuyển đổi sinh kế và việc làm và hỗ trợ xuất khẩu có nhiều giá trị hơn đối với người dân bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, các sự cố môi trường không phải là hiện tượng xảy ra với tần suất thường xuyên. Hơn nữa việc khai thác biển là một loại hình sinh kế tất yếu của đời sống ven biển. Do đó, các hỗ trợ cho các hoạt động sinh kế của cộng đồng bị ảnh hưởng cũng nên là các chuyển hướng tạm thời trong thời gian có tác động của sự cố. Đi kèm với đó và các hỗ trợ phục hồi sinh kế địa phương sau sự cố môi trường. Thiếu các hỗ trợ phục hồi sinh kế khiến người lao động chuyển dịch sang ngành khác dẫn đến thiếu lao

động cho nghề đánh bắt hải sản là một thực tế rất đáng lưu tâm tại các địa bàn nghiên cứu. Trong khi đó, khai thác xa bờ không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế, mà còn có ý nghĩa lớn về mặt chính trị trên vùng biển Việt Nam.

Ba là, chính sách bồi thường phù hợp với phát triển sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng. Cần tăng giá trị tiền đền bù để ít nhất đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của hộ gia đình, sau đó mới có thể tính đến việc tạo ra sinh kế mới phù hợp với người dân.

Bốn là, thực hiện tốt Chỉ thị số 25/CT-CP ngày 31/8/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Sự cố môi trường Formosa cho thấy sự yếu kém của các cấp chính quyền trong việc thực hiện Chỉ thị số 25/CT-CP ngày 31/8/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường. Nguyên nhân chính là sự yếu kém trong việc quản lý, thanh tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm xử lý chất thải của doanh nghiệp. Do đó, để thực hiện tốt hơn

chỉ thị của Chính phủ cần tập trung vào một số hướng như:

- Tăng cường hiệu quả của công tác thanh tra, giám sát về tiêu chuẩn chất lượng nước thải của các doanh nghiệp. Tăng cường cơ chế xử lý theo pháp luật đối với cơ quan quản lý nhà nước khi để xảy ra sự cố mà không phát hiện kịp thời. Tăng hình thức phạt đối với cá nhân/tổ chức có hành vi xả thải gây tác động nghiêm trọng đến môi trường.

- Sử dụng cơ chế giám sát của cộng đồng và các tổ chức chính trị xã hội ngoài các cơ quan nhà nước có trách nhiệm chính trong giám sát. Có thể dùng cơ chế thưởng đối với cá nhân, cộng đồng tố cáo các hành vi xả thải gây hại cho môi trường xung quanh. Ứng dụng công nghệ thông tin và cổng thông tin, số điện thoại đường dây nóng tố cáo vi phạm về môi trường.

- Khi diễn ra sự cố cần nhanh chóng có sự phối hợp kịp thời giữa các bên, đánh giá tác động môi trường có biện pháp xử lý vi phạm nhanh chóng. □

CHÚ THÍCH

Bài viết là sản phẩm của đề tài “Đánh giá ảnh hưởng sử dụng tiền bồi thường đối với sinh kế của người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tỉnh miền Trung” do tác giả làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

⁽¹⁾ Đề tài khảo sát 4 tỉnh, trong đó Hà Tĩnh và Quảng Bình đã khảo sát tháng 9/2019, tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế khảo sát vào tháng 1/2020.

⁽²⁾ Tỷ lệ phụ thuộc (được tính bằng số người ngoài độ tuổi lao động chia cho số người trong độ tuổi lao động: 15-55 tuổi đối với nữ và 15-60 tuổi đối với nam) của năm 2018 là 0,69, cao hơn năm 2016 là 0,64, một phần là do tuổi thọ của người dân ngày càng tăng lên (theo KSMS cơ cấu nhân khẩu theo nhóm tuổi từ 60 trở lên năm 2016 là 13,3%, đến năm 2018 tăng lên 14,8%). Tỷ lệ phụ thuộc của nhóm hộ nghèo nhất cao hơn 1,8 lần so với nhóm hộ

giàu nhất. Tỷ lệ phụ thuộc cũng cao hơn ở các hộ dân cư thuộc khu vực nông thôn so với thành thị (Tổng cục Thống kê, 2019a: 12-13).

⁽³⁾ Nguồn thu nhập lớn nhất = nguồn thu nhập chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nguồn thu. Không phải là nguồn thu nhập chính số 1, 2, hay 3 mà đã được mã hóa thành biến mới dựa trên các biến trên.

⁽⁴⁾ Khoản 2 Điều 1, khoản 1 Điều 2 của Quyết định 772/QĐ-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ khẩn cấp cho người dân tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Trị. 2017. *Báo cáo số 85/BC-SNN ngày 12/5/2017*.
2. Tổng cục Thống kê. 2019a. *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2018*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
3. Tổng cục Thống kê. 2019b. *Thông cáo báo chí kết quả tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2019*. <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2019/12/thong-cao-bao-chi-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019/>, truy cập ngày 30/9/2020.
4. Thủ tướng Chính phủ. 2009. *Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh*. Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ. 2012. *Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg*. Hà Nội.
6. Thủ tướng Chính phủ. 2016. *Quyết định số 772/QĐ-TTg về hỗ trợ khẩn cấp cho người dân tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường*. Hà Nội.
7. Thủ tướng Chính phủ. 2016. *Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 25/06/2016 về sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ khẩn cấp cho người dân tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị ảnh hưởng do hiện tượng hải sản chết bất thường*. Hà Nội.
8. Thủ tướng Chính phủ. 2016. *Chỉ thị về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường*. Hà Nội.
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. 2017. *Đề án 2285/ĐA-UBND ngày 30/5/2017*.